

# Trên Sông Nile (Ai Cập)

Ngọc Hạnh

Chúng tôi dùng điểm tâm ở khách sạn Old Cataract (Aswan). Trước khi đến phòng ăn mọi người mang hành lý để trước phòng ngủ sẵn sàng chờ người đem ra xe bus. Trời trong, gió mát, lý tưởng cho buổi du ngoạn.



Chúng tôi giả từ khách sạn tráng lệ là hoang cung ngày xưa. Xe chạy độ 1/2 giờ đến bến phà. Mọi người cùng nhau xuống phà đi viếng đền Philae (Philae Temple). Dọc theo 2 bên đường là những ngôi nhà trệt của dân cư xen lẫn với nhà 2, 3 tầng lầu. Gần đến nơi phố thương mại san sát nhau. Bến phà nhộn nhịp vui hẳn lên với nhiều cửa hàng và quầy bán quà lưu niệm, các vật thủ công nghệ, tranh ảnh, quần áo v... v... Ngoài ra còn những người bán dạo gồm trẻ con, phụ nữ, người lớn. Hai tay họ mang linh kính, lụa, nón, khăn, các món nữ trang ngọc ngĩnh, xinh đẹp làm bằng đá, gỗ hay xương lạc đà. Về sau khi viếng viện bảo tàng Cairo mới biết những món nữ trang này kiểu mẫu giống như nữ trang của nữ hoàng hay các nhân vật quý tộc Ai Cập thủa xưa, chỉ khác nhau ở chỗ chúng không phải bằng đá quý, hồng ngọc, lam ngọc v. v...

Bến phà rất đông du khách ngoại quốc, nhiều nhất người da trắng xong đến người da vàng: Đại hàn, Trung Hoa, Nhật... Nhóm chúng tôi là người Việt Nam duy nhất. Phà rời bến. Chung quanh phà nước trong xanh, mênh mông. Gió thổi nhẹ lay động mái tóc, tà áo du khách. Phà chở khách đi lại từ bến phà đến đền và ngược lại, nhộn nhịp vui mắt. Một chiếc cầu gỗ rộng nối liền bờ đến phà. Trên bến ồn ào tiếng mời khách của người bán dạo và tiếng so kè trả giá của người mua.

## Philae Temple

Còn gọi là Temple of Isis thờ nữ thần Isis, nữ thần tình yêu, toa lạc trên hòn đảo nhỏ nhiều đá (rocky island) giữa sông Nile, phía Nam của Aswan gọi Agilika Island. Đền chiếm 1/4 diện tích của đảo. Đền Philae trước kia ở đảo Philae, bị chìm ngập trong nước khi xây đập High Dam, được Unesco và một số quốc gia khác trên thế giới giúp di dời đến Agilika Island. Các chuyên viên cắt đền thành các khối nhỏ, đánh số thứ tự mỗi tảng đá. Sau đó họ ráp nối lại như ngôi đền cũ ở địa điểm mới. Công trình dời ngôi đền mất 8 năm (1972-1980) mới hoàn thành và mở cửa cho mọi người thăm viếng năm 1980.

Mahomed, hướng dẫn viên cho biết đền được xây vào thời kỳ La Mã cai trị Ai Cập. Khi Ai Cập là quốc gia phồn thịnh dân chúng rất ngưỡng mộ, sùng bái nữ thần Isis. Mặt tiền đền ngoài cửa vào rộng rãi có tường đá cao với 2 lầu tháp ở cuối tường. Những hàng cột đá to mấy người ôm trong đền và hành lang khắc chi chít cổ ngữ, hình tượng, ghi ngày tháng, sinh hoạt của dân chúng thời xưa. Trần nhà, tường đá v. v. nơi nào cũng tạc hình tượng thần linh, thú, hoa quả... Có nơi giữ được màu sắc cũ, nhưng phần lớn phai nhạt nhất là ở mặt tiền đền. Được biết thời xưa có nhiều ngà voi ở đảo Philae, tàu thuyền đi đến để mua bán, trao đổi hàng hoá và hàng chính là ngà voi. Gần đền có nơi bán nước giải khát và quà lưu niệm. Chiều tối có chiếu Sound and Light show nhưng chúng tôi không tham dự... Sát ghềnh đá cạnh nhà giải khát mấy bụi hoa giấy đầy hoa đỏ thắm xen lẫn lá xanh tươi phất phơ, lay động theo gió. Trên bờ có bàn và ghế cho khách ngồi hóng mát và giải khát...

Sau khi thăm viếng đền chúng tôi cùng nhau lên phà trở về đất liền. Hầu như bà nào cũng mua vài quà lưu niệm nho nhỏ của địa phương. Gió sông thật mát. Lẽ ra các bà còn mua thêm quà trên bến phà nhưng anh trưởng đoàn khuyến khích mọi người lên xe nhanh nhanh để còn viếng thăm vài nơi khác..

## Đập Lớn (High Dam ở Aswan )

Mọi người lên xe ngồi vào chỗ cũ quen thuộc của mình. Sau khi kiểm điểm nhân số, anh Mahomed cho xe rời bến. Các bà trao đổi cho nhau xem những món quà mới mua được ở bến phà. Bà nào cũng tươi cười, hài lòng nếu mua được giá hời vì cùng món quà có thể mỗi người mua giá khác nhau. Người bán hàng thường nói giá cao, người mua phải trả giá.



Xe đi đến đập lớn. Các ông chuẩn bị máy quay phim, các bà mở máy ảnh. Đứng trên đường nhìn xuống thấy đập thật rộng, nước mênh mông. Mọi người bấm máy ảnh lia chia. Gần nơi chúng tôi đứng có nhà chỉ dẫn, có lính gác. Tám bảng to viết bằng chữ Anh và chữ Ai Cập dựng bên đường cho biết Đập Lớn cao 111 mét, dài 3830 mét, bề rộng dưới đáy đập (base) 980 mét, bề rộng trên mặt 40 mét. Diện tích hồ rộng 6000 cây số vuông và hồ chứa được 169.000 triệu mét khối nước.

Anh Mahomed cho biết nhờ có đập nước điện mạnh hơn. Về nông nghiệp, dân Ai Cập trồng trọt một năm 3 mùa thay vì mỗi năm một mùa như trước kia. Trước 1970, dân chúng xài đèn dầu. Ngày nay nhà nào cũng có điện, có TV, cell phone. Thế hệ trẻ ngày nay có đời sống dễ dàng, tốt đẹp hơn xưa tuy công trình xây đập làm cho vài ngôi đền cổ bị chìm dưới nước. Anh cho biết thêm việc xây đập rất tốn kém nên Ai Cập phải vay nợ và Tổng Thống Nasser có sáng kiến thu tiền mỗi tàu thuyền qua kênh đào Suez để hoàn trả các phí tổn xây đập nước.

## Papyrus Institute

Chúng tôi đi thăm nơi triển lãm tranh làm bằng giấy Papyrus. Mọi người được mời giải khát bằng nước trái cây, nước trà, nước lạnh tùy ý. Tiếp theo cô thuyết trình người Ai Cập còn trẻ tươi cười xinh đẹp như hoa buổi sáng, nói tiếng Anh lưu loát, cho biết nguồn gốc và công dụng cây Papyrus. Cô cầm trong tay mấy cọng cây Papyrus. Có cọng dài 4,5 tấc, có cọng dài độ 6,7 tấc, đường kính khoảng 1 phân, màu xanh óng ả, tương tự như cây thủy trúc ở Mỹ. Loại cây này mọc rất nhiều ở đồng bằng sông Nile. Cô cho biết lúc cây tươi có thể bẻ gãy dễ dàng. Khi cây được ép hết nước, để khô ráo trở thành loại giấy vô cùng bền chắc, không thể dùng tay bứt đứt ra được. Cả ngàn năm trước hoàng gia Ai Cập đã viết trên giấy papyrus. Nay người Ai Cập dùng giấy này vẽ tranh, làm giấy viết thư, in thiệp cưới, thiệp mời trong các buổi lễ sang trọng.

Chúng tôi được đưa đến xem trình diễn cách làm giấy Papyrus. Trên các bàn sạch sẽ có máy ép nhỏ, một chậu nước hình vuông dài. Cô gái Ai Cập để mấy cọng Papyrus tươi vào máy, ép cho nước trong thân chảy ra hết. Cô lấy ra miếng Papyrus đưa cho chúng tôi xem. Cọng cây bị ép khô nước còn mỏng dính, xếp lếp như tờ giấy. Cô xếp các miếng Papyrus đã được ép khô lên nhau, mép của miếng này chồng lên mép của miếng khác thành một miếng giấy, rộng hẹp tùy theo chiều cao cọng papyrus. và sự sắp xếp của cô. Xong cô ép sát lại lần nữa và đem ngâm vào nước theo thời gian quy định. Nếu ngâm lâu, giấy có màu sậm, vớt lên sớm, giấy có màu vàng nhạt. Khi giấy khô là lúc sẵn sàng cho vào hộp bán ra thị trường. Một hộp giấy viết thư bằng giấy Papyrus có in hình vua Ai Cập, hay hình Kim tự tháp nhỏ ở một góc tờ giấy, giá 20 mỹ kim cho 25 tờ.

Trong viện toàn tranh vẽ trên giấy Papyrus, giá từ 35 mỹ kim đến trên 2,000 mỹ kim. Các tranh mua ở viện đều có giấy chứng nhận, bảo đảm hàng tốt. Cùng một đề tài, màu sắc kích thước như nhau nhưng mua ngoài phố giá chỉ bằng 1/10 giá mua trong viện. Họ có thể mang tranh đến du thuyền cho khách nếu người mua muốn có ngay tháng, tên tuổi viết bằng chữ Ai Cập trên bức tranh nhưng phải trả tiền trước.

## Hầm Đá Hoa Cương.

Chúng tôi đến thăm núi đá hoa cương ở Aswan. Ngày xưa người Ai Cập lấy đá ở núi này để tạc hình tượng các vị thần, vua, làm thạch trụ v. v.. Còn 1 thạch trụ khắc chạm dở dang, chưa hoàn tất trên núi. Muốn lên núi phải mua vé và qua trạm kiểm soát. Nắng lên cao, trời nóng nực. Tôi nhìn đoàn người hăm hở đi vòng quanh lên núi và đoàn người khác từ trên núi trở về, bước đi chậm rãi, từ từ có vẻ mỏi mệt. Nhóm chúng tôi đã qua khỏi trạm kiểm soát. Anh trưởng đoàn cho biết vị nào không lên núi có thể đến nhà giải khát cách đây quãng ngắn nghỉ ngơi, anh sẽ trở lại đón để cùng về. Tôi và cô bạn ở lại, ngồi trên tảng đá mát lạnh dưới bóng cây ở chân núi. Một phần chân núi đã bị cưa cắt để lấy đá từ bao giờ. Những đường cắt thẳng tắp, rộng và to như gian nhà. Có lối đi sạch sẽ từ núi ra ngoài lộ. Núi toàn là đá, không cây xanh. Có những tảng đá to đã cưa cắt gọn gàng nhưng còn nằm đó thi gan với thời gian, nắng mưa, chưa được mang đi. Đưa tay sờ vào tảng đá mát rượi dù trời đang nắng nóng. Nhà giải khát rất đông khách. Nơi đó có bán quà lưu niệm, bưu thiệp giá phải chăng. Khoảng 25,30 phút sau, nhóm chúng tôi trở lại, cùng nhau lên xe đến du thuyền Al Kaliha.

## Du Thuyền và Sông Nile

Chúng tôi được ở du thuyền trên sông Nile 3 ngày theo chương trình. Đến du thuyền anh trưởng đoàn trao chìa khoá, 2 người một phòng, hành lý sẽ có người mang đến tận cửa. Du thuyền chứa khoảng 200 người, phòng nào cũng có cửa kính nhìn ra sông nước để ngắm trời mây cảnh vật. Phòng rộng rãi có cả bồn tắm ( Bath tub ) nhưng không có hồ bơi công cộng hay phòng tập thể dục như các tàu đi biển Phòng ăn rộng, bày biện trang nhã, ấm cúng. Du khách ngồi chung theo nhóm của mình theo sự sắp xếp của nhà hàng. Chúng tôi ăn trưa trên du thuyền. Thức ăn tự chọn ê hề, vừa Mỹ vừa Ai Cập. Trái cây nhiều lắm, đặc biệt có trái chà là tươi. Ở Mỹ chỉ có trái chà là phơi khô. Trong khay trái cây không thấy xoài nhưng gọi, hầu bàn sẽ mang nước xoài đến, rất ngon.

### THUYỀN BUỒM (Felucca sailboat)

Dùng cơm trưa xong, cả đoàn lên xe bus đi một quãng ngắn đến bến thuyền và tàu buồm nhỏ. Nhiều anh chị trong đoàn cũng như tôi mới được đi thuyền buồm lần đầu. Nhìn thuyền buồm nhấp nhô dưới bến tôi bỗng nghĩ đến các thuyền buồm ở Vinh Hạ long, Hải phòng và nhớ quê hương vô cùng. Như đã xếp đặt trước, anh trưởng đoàn và Mahomed đưa chúng đến một trong các thuyền buồm. Thuyền này chỉ có 2 người phụ và bác tài công gầy gầy người bản xứ. Thuyền ra giữa sông Nile, lướt trên dòng sông nước chảy êm đềm. Chiếc buồm trắng trên thuyền dương cao bọc gió căng phồng và tà áo dài của bác tài công cũng phấp phồng theo gió.



Trên sông có nhiều thuyền buồm đi lại. Các cô, cậu thanh niên xúm xít ở mũi thuyền, ngắm cảnh 2 bên bờ sông, chụp ảnh, chuyện trò cười nói vui vẻ, Bỗng chúng tôi nghe tiếng “ tòm” tiếp theo tiếng xôn xao ở mũi tàu. Hóa ra gió thổi làm bay chiếc nón xinh xắn của cô bạn tôi. Người phụ bác tài vội vàng nhảy ùm xuống nước hy vọng vớt được nón cho cô nhưng vô ích. Nón bị nước cuốn mất tiêu. Anh ta trở lên tàu, người ướt sũng nước đứng dử dử 2 tay áo, cười cười khi bị người trên chọc.

Tàu rời bến độ 15 phút thấy hòn núi nhỏ nhô lên khỏi lòng sông, trợ trụ, không thấy cây nhưng thật nhiều các loài chim nhỏ. Chúng bay lên đáp xuống đen ngòm cả chòm núi. Phố phường trải mình 2 bên bờ sông, cây cối xanh tươi vui mắt. nhất là các cây chà là, lá xoè rộng như chiếc quạt trên nền trời trong vắt. Có nơi chỉ thấy cây dại mọc hoang hay các nhà nhỏ, hoặc các nhà to nhưng xưa cũ. Mahomed bảo đó là làng của người Nubian và các di tích, nơi thờ phượng của họ ngày xưa.(Nubian villages and temple ruins ) còn sót lại.

Tàu đi ngang qua đồi cát rất lớn. Từ dưới tàu nhìn lên thấy ngoài cổng to ở mặt tiền trên đồi cao, phía dưới còn 1,2 tầng cửa khác. Mahomed cho biết các nhà phú hộ hay quý tộc được chôn cất nơi này từ nhiều thế kỷ trước. Máy thế hệ của một gia đình chôn cùng một nhóm, tầng nọ trên tầng kia. Anh cho biết sông Nile ngày nay rộng và thuyền tàu đi lại an toàn hơn thời xưa rất nhiều, không sợ cá sấu hay mắc phải đá ngầm dưới lòng sông.

Thuyền buồm xuôi theo dòng sông Nile khoảng gần 2 tiếng cả đi lẫn về. Trở lại du thuyền có người mua hàng hóa, kỹ vật ở các hàng quán trên đường trước du thuyền, có người mua trong cửa hàng( gift shop ) trên tàu vì ngày hôm sau là Egyptian Night, các du khách đều mặc y phục Ai Cập. Chúng tôi dùng cơm tối khoảng 8 giờ. Sau đó anh trưởng đoàn mời tất cả mọi người đến lầu 4 dùng trà và xem các hình ảnh chụp trong ngày. Anh cũng thích chụp các cảnh đặc biệt, hình ảnh cả nhóm và cá nhân. Tàu rời bến vào 4 giờ sáng, êm ru, lúc mọi người còn ngon giấc.

### Đền Thờ Cá Sấu

Sau khi ăn sáng chúng tôi rời du thuyền đi viếng đền thờ thần Cá Sấu. Được kể sông Nile ngày xưa quá nhiều cá sấu. Chúng trườn lên bờ cả ngày và đêm làm trở ngại lưu thông, giết hại gia súc, con người. Dân chúng sợ hãi cầu cứu với thần linh, lập đền thờ thần Cá Sấu hy vọng giảm bớt hiểm họa này. Đền thờ này nằm gần bờ sông bên tay phải của đền Kombo Ombo Trước mặt và bên hông đền quãng ngắn là ghềnh lóm chồm đá. Đền không lớn lắm, toàn bằng đá. Trong đền có 2 xác cá sấu to, có thể nhiều tuổi lắm, dài ngoằng, còn

nguyên hình thù từ đầu đến đuôi đặt nằm trong 2 lồng kính lớn. Phía bên trong lồng nhỏ các du khách đến xem Tôi không vào xem 2 cá sấu khô, vì với tôi cá sấu không có gì hấp dẫn.

## Đền Kombo Ombo

Ở Kombo Ombo có đền thờ thần Sobek mình người đầu cá sấu và thần Horus, mình người đầu chim ưng, được xem như kiến trúc duy nhất và đặc biệt ở Ai Cập, cách Aswan 30 dặm về hướng Bắc. Đền có cửa chính, 2 nơi thờ phượng, cách xây cất, phòng ốc trình bày giống nhau (double temple) nhưng dính liền nhau. Anh Mahomed, hướng dẫn viên cho biết theo truyền thuyết 2 vị thần này tuy chung một ngôi đền nhưng không hoà thuận, có thể xem như họ thù nghịch nhau nữa. Cá sấu giết hại con người, gia súc, Chim ưng tượng trưng cho sự thông minh, sáng suốt, giúp đỡ loài người.



Đền Kombo Ombo rộng lớn hơn nơi thờ phượng cá sấu nhiều lắm. Muốn vào đền phải qua sân rộng, leo lên nhiều bậc thang đá. Hai cột đá lớn trước đền tạc hình tượng thần Sobek và thần Horus, mỗi vị đứng ở mỗi cột. Tường, cột, trần nhà, nơi nơi tạc các cổ tự và hình ảnh rất rõ. Căn cứ theo các hình ảnh, cách đây hơn 3000 năm các nhà giải phẫu đã biết xử dụng dao mổ, kéo, kềm, kẹp, curette.. và sản phụ sinh em bé với tư thế ngồi, có cô đỡ bên cạnh. Người mẹ nuôi con bằng sữa mẹ được ghi khắc trên tường bằng hình ảnh. Người đứng giải phẫu và phụ tá cũng mặc áo choàng.

Đền Kombo Ombo chia làm nhiều phòng và hành lang. Mỗi phòng hay hành lang có tên riêng. Trong đền phần lớn bị hư hỏng một phần hay toàn vẹn, trừ hàng lang, cột đá và phòng phía đông. Đến một phòng anh Mahomed chỉ hình tượng tạc trên tường và bảo họ ghi lại nghệ thuật ướp xác. Trước rạch bụng người chết độ 2 tấc, lấy hết nội tạng ra chỉ chừa trái tim. Xong rút óc ra qua ngõ tai và mũi hoặc cắt chút xíu phía sau ót. Ướp xác mất nhiều thời gian (70 ngày) và công lao, chỉ dành cho quý tộc hay vua chúa... Sau khi xác ướp xong cho mang mặt. nạ xinh đẹp, tóc, mũ che bên ngoài thật lộng lẫy như xác ướp của các vua và các nữ hoàng v. v.

Đền rộng lớn, viếng thăm chưa hết các nơi, bên ngoài sân đền còn vài kiến trúc lộ thiên chưa xem đã nghe tiếng trống đoàn gọi, cho biết đến giờ về. Chúng tôi trở lại tàu khi ánh nắng sáng vàng nhạt phủ lên vạn vật. Gió từ sông đưa đến thật mát mẻ dễ chịu. Nhìn mọi người tươi cười, chuyện trò vui vẻ, tôi cảm thấy nhóm du khách chúng tôi may mắn vì đã qua khỏi những năm dài vất vả lúc mới định cư. Nay phần lớn người Việt Nam nếu sức khỏe tốt, tài chánh ổn định, có thể du ngoạn nước này nước nọ với các đoàn du lịch. Có vài vị đồng hành cho biết khi qua Mỹ vì tuổi cao, ngôn ngữ hạn chế nên không ai thuê mướn. hay có vị chỉ làm việc một thời gian ngắn sau đó lãnh tiền trợ cấp chánh phủ. Tuy thế, nhưng nhà ở với con, không tiêu pha tốn kém nên từ vài năm nay, các cụ thăm viếng ngoại quốc một năm vài lần.

Du thuyền từ từ kéo neo rời bến khoảng hơn 9 giờ. Du khách lên sân thượng, tầng cuối ngắm cảnh đẹp bình minh sông Nile, nhìn các loài chim bay lượn và các tàu, thuyền buồm đi lại trên sông, trông ngoạn mục, vui mắt.

## Đền Thờ Thần Chim Ưng,

Tàu cập bến khoảng 12 giờ trưa. Chúng tôi đi viếng đền thờ Thần Chim Ưng ( Edfu Temple of Horus), ngôi đền lớn thứ nhì Ai Cập. Trước cửa đền có tượng 2 chim ưng bằng đá thật to, nhẵn bóng, đứng trên bệ đá. Trước khi đến đền thờ chúng tôi đi qua sân rất rộng, từ ngày xưa cho đến nay là nơi dân chúng tụ họp tế lễ, cầu nguyện mỗi khi có lễ lớn. Đền ghi khắc trên cột và tường đá các công trình của vua qua các triều đại, công trình của các giáo sĩ cao cấp, các cuộc chiến tranh, thờ cúng thần linh. Đầu chim ưng theo anh Mahomed, tượng trưng cho sự thông minh v...v...

Tàu rời bến vào khoảng 3 giờ đi Luxor. Tối hôm ấy có Egyptian Night. Tất cả du khách các sắc tộc đều mặc y phục Ai Cập và dùng thức ăn Ai Cập (Egyptian dinner) Nhìn phòng ăn mọi người mặc quần áo xanh, đỏ, tím, vàng, đầu quấn khăn hay đội mũ trông cũng giống người Ai Cập lắm. Có chị còn nhờ người Ai Cập trang điểm, kẻ mắt như Cleopatre cho vui. Anh Mahomed cho biết thời xưa người Ai Cập nam và nữ, kể cả quý tộc,

cắt tóc ngắn. Nhà giàu đội mũ hay khăn nạm đá quý rất đẹp che hết tóc như hình ảnh trong các sách. Không ai thấy được tóc thật của họ trừ người có bốn phận hầu hạ. Thường dân cũng mang khăn và đội mũ nhưng bằng các vật liệu rẻ tiền. Khoảng 9 giờ tối sau khi ăn, mọi người xem trình diễn văn nghệ, các vũ điệu Ai cập trong đó có mấy cô trình diễn múa bụng, môn nghệ thuật phổ thông trong nước. Các vũ nữ rất xinh đẹp, da trắng, môi hồng, mắt nai to nhưng eo không thon nhỏ như các vũ nữ Âu Châu có lẽ vì quan niệm thẩm mỹ khác nhau.

Sau màn trình diễn văn nghệ số lớn du khách lên tầng chót để xem tàu đi qua Esna Lock. Du thuyền Al Kaliha cùng với một số tàu thuyền khác dừng lại trước Lock chờ mở các cửa ngăn chặn, tháo nước cho 2 bên mặt nước bằng nhau xong đoàn thuyền tàu tiếp tục lên đường. Nước ồ ạt chảy từ bên nọ sang bên kia, trắng xoá, dữ dội, tất cả đều do máy móc, con người chủ động điều khiển. Ngày nay việc xẻ núi, ngăn sông, tạo điều kiện tiện nghi cho con người, chống lại sự an bài của tạo hóa không còn mới mẻ nữa. Riêng tôi như ếch ngồi đáy giếng, đi đến đâu cũng thấy lạ và thán phục sự văn minh tiến bộ phi thường của loài người.

Trích trong quyển DU NGOẠN ĐÓ ĐÂY I

Chú Thích: Các hình ảnh do chị Phương tặng



Bến Phà



Mộ quý tộc trong lòng núi.